期了吗？那你要注意按期还书吧。如果你还要用的话，你就别忘了到还书处去办续借手续。

书是我们的好朋友，图书馆就是我们最爱去的地方。

二、生词

1.	层	céng	tầng
2.	楼	lóu	lầu, nhà tầng, nhà gác
3.	借书处	jièshūchù	nơi m ợn sách
4.	资料	zīliào	t liệu, tài liệu
5.	复印	fùyìn	phô tô
	复印室	fùyìnshì	phòng phô tô
6.	阅览室	yuèlǎnshì	phòng đọc
7.	藏书室	cángshūshì	kho để sách
8.	查	chá	tra
9.	目录	mùlù	mục lục
10.	拿	ná	cầm
11.	借书卡	jièshūkǎ	thẻ m ợn sách
12.	交	jiāo	nộp, giao
13.	服务员	fúwùyuán	nhân viên phục vụ
14.	规定	guīdìng	quy định
15.	注意	zhùyì	chú ý
16.	期限	qīxiàn	kì hạn
17.	过期	guòqī	quá hạn
18.	丢失	diūshī	mất, thất lạc